TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- Bản án số:**117**/2019/HNGĐ-ST
- Ngày 19 tháng 4 năm 2019.
- V/v*: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Bích Liên
2. Ông Bành Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Thị Kim Ng**, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp GX, xã T T, thị xã G C, tỉnh T G.

2. Bị đơn: **Nguyễn Minh Tr**, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S Q B, xã T T, thị xã G C, tỉnh T G.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn xin ly hôn ngày 10/10/2018 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Lê Thị Kim Ng trình bày:* Chị và anh Tr tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và được Ủy ban nhân dân xã T T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2017. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng trong cách cư xử, lối sống khác nhau giữa chị và anh Tr, chị có khuyên nhưng anh Tr không nghe mà còn xúc phạm chị thậm chí anh Tr còn đánh chị. Chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống

từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay, trong thời gian này vợ chồng không có trao đổi để hàn gắn tình cảm. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh Tr nên chị yêu cầu ly hôn với anh Tr.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 06/9/2017 đang sống chung với chị Ng. Ly hôn, chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Theo bản tự khai ngày 10/10/2018 và biên bản hòa giải ngày 28/12/2018 bị đơn anh Nguyễn Minh Tr trình bày:* Thời gian và điều kiện kết hôn giống như vợ anh trình bày. Anh và vợ anh không có mâu thuẫn gì, giữa vợ anh và mẹ anh có mâu thuẫn do mẹ anh có nhắn tin qua điện thoại không cho vợ anh về nhà anh nữa. Đến tháng 4 năm 2018 vợ anh bỏ về nhà cha mẹ ruột cho đến nay. Anh còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung : Anh đồng ý giao chị Ng tiếp tục nuôi 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 06/9/2017, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Kim Ng có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Minh Tr địa chỉ ấp S Q B, xã T T, thị xã Gò Công, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim Ng và anh Nguyễn Minh Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Tân Trung cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2017 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Ng yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim Ng là có cơ sở bởi thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, chị Ng cho rằng nguyên nhân do bất đồng trong cách cư xử, lối sống khác nhau giữa chị và anh Tr, anh Tr thường

tụ tập bàn bè đi chơi không lo làm ăn, anh còn ghen tuông chị vô cớ, chị có giải thích và khuyên nhiều lần nhưng anh Tr không thay đổi mà còn xúc phạm chị thậm chí anh Tr còn đánh chị. Chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay, trong thời gian này vợ chồng không có trao đổi để hàn gắn tình cảm. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh Tr nên chị yêu cầu ly hôn với anh Tr. Tại biên bản hòa giải ngày 28/12/2018, anh Tr cho rằng anh và vợ anh không có mâu thuẫn gì, giữa vợ anh và mẹ anh có mâu thuẫn do mẹ anh có nhắn tin qua điện thoại không cho vợ anh về nhà anh nữa. Anh còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn.

Lời trình bày của anh Tr không có cơ sở bởi thời gian sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay, anh Tr không có thiện chí trao đổi hàn gắn tình cảm để đoàn tụ gia đình. Chị Ng và anh Tr đã vi phạm quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình, về: *1. nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*... Hơn nữa, khi chị Ngân xin ly hôn, Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Trí không đến để dự phiên tòa, chứng tỏ anh Tr cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị Ng.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ng được ly hôn với anh Tr là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 06/9/2017. Chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, tại biên bản hòa giải ngày 28/12/2018, anh Tr đồng ý, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Ng và anh Tr và qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết chị Ng có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử giao chị Ng được trực tiếp nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Kim Ng là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ khoản 1 Điều 28 ; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim Ng.**

1. Về hôn nhân : Chị Lê Thị Kim Ng được ly hôn với anh Nguyễn Minh Tr.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Kim Ng được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 06/9/2017. Chị Lê Thị Kim Ng không yêu cầu anh Nguyễn Minh Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Minh Tr được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung : Không có.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Kim Ng phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 42814 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Lê Thị Kim Ng đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Ng có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tr có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Trung;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU